

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế học**; Chuyên ngành: **Kinh tế quốc tế**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG HOÀNG LINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1979 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Đức Thanh, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **180 Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Học viện Ngoại giao Việt Nam, số 69 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: **0981068999**;

E-mail: hoanglinhdang@yahoo.co.uk

hoanglinh@dav.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- **Từ năm 2006 đến năm 2009**: Nghiên cứu sinh, Giảng viên Viện Địa kinh tế, Đại học tổng hợp Leibniz Universitaet Hannover, Cộng hòa Liên bang Đức;

- **Từ năm 2009 đến năm 2010**: Chuyên viên tại Phòng Tổ chức cán bộ và Định chế Tài chính Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank);

- **Từ năm 2010 đến năm 2011**: Giảng viên khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2011 đến năm 2012: Giảng viên, chủ nhiệm bộ môn, khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao;
- Từ năm 2012 đến năm 2019: Phó Trưởng khoa, khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao;
- Từ 3/2019 đến nay: Trưởng khoa, khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao;
- Từ 7/2016 đến nay: Giảng viên cao cấp;
- Từ 8/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng Học viện Ngoại giao;
- Từ 12/2019 đến 12/2021: Trưởng khoa, khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao, kiêm Tập sự Phó trưởng ban Đào tạo, Học viện Ngoại giao;
- Từ 01/2022 đến nay: Trưởng khoa, khoa Kinh tế quốc tế, Học viện Ngoại giao, kiêm Phó trưởng ban Đào tạo, Học viện Ngoại giao.

Chức vụ hiện nay: **Thành viên Hội đồng Học viện; Trưởng khoa Kinh tế Quốc tế, Học viện Ngoại giao; kiêm Phó trưởng Ban đào tạo, Học viện Ngoại giao.**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó trưởng ban Đào tạo, Học viện Ngoại giao.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Học viện Ngoại giao Việt Nam, Bộ Ngoại Giao**

Địa chỉ cơ quan: **Học viện Ngoại giao Việt Nam, số 69 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **(84-24) 3834 4540**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng _____ năm _____

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): **Đang công tác**

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Không**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: **Bằng được cấp bởi trường Đại học Justus-Liebig Universitaet Giessen (không ghi thông tin số văn bằng); ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị xí nghiệp (Bằng Diplom Đức coi tương đương Thạc sỹ, được học thăng lên Tiến sỹ);**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Đại học Justus-Liebig Universitaet Giessen, Cộng hòa liên bang Đức.**

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 7 năm 2009; số văn bằng: **Bằng được cấp bởi trường Đại học tổng hợp Leibniz Universitaet Hannover (không ghi thông tin số văn bằng); ngành: Khoa học tự nhiên; chuyên ngành: Địa kinh tế;**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Đại học tổng hợp Leibniz Universitaet Hannover, Cộng hòa liên bang Đức.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 21 tháng 4 năm 2015,

ngành: **Kinh tế học**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Học viện Ngoại giao**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới mới;**
- **Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động đối với kinh tế thế giới;**
- **Chính sách phát triển kinh tế và giải quyết khủng hoảng nguồn gốc từ yếu tố hội nhập kinh tế quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam;**
- **Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các vấn đề về tái cấu trúc nền kinh tế.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): Là hướng dẫn chính
 - + **02 NCS bảo vệ thành công luận án TS**
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + **Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ Ngoại giao (2015, 2018);**
 - + **Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở Học viện Ngoại giao (2013);**
- Đã công bố (số lượng) **63** bài báo khoa học, trong đó **6** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi). Trong đó, có **5** bài là tác giả chính được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín ISI, Scopus (IF, Qi).
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **15**, trong đó:
 - + **Tác giả** (viết một mình) **3 giáo trình** (trong đó 1 được tái bản);
 - + **Chủ biên 2 giáo trình;**
 - + **Đồng chủ biên 1 giáo trình;**
 - + **Tác giả viết một mình 5 sách chuyên khảo**, trong đó 1 sách chuyên khảo được xuất bản tại NXB LIT-Verlag, Münster, là nhà xuất bản có uy tín tại Cộng hòa Liên bang Đức; Sách này đã và đang được dùng làm sách chuyên khảo ở thư viện các trường ĐH có ngành Kinh tế tại CHLB Đức và ở HVNG hiện nay.

(Các giáo trình và sách chuyên khảo trên đều được đưa vào phục vụ trong công tác giảng dạy Cử nhân và bậc cao học ngành Kinh tế Quốc tế của khoa Kinh tế Quốc tế, Học viện Ngoại giao và có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, có biên bản Hội đồng và xác nhận sử dụng sách của Giám đốc Học viện Ngoại giao cũng như có Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế.)

+ **Đồng tác giả 3 sách chuyên khảo và 1 sách chính trị tham khảo**

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2013, 2014, 2022**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hiện tôi là Giảng viên cao cấp, Trưởng khoa Kinh tế Quốc tế, Phó trưởng Ban Đào tạo của Học viện Ngoại giao, có nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu theo quy định chung cũng như thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Giám đốc Học viện Ngoại giao và Bộ Ngoại Giao. Hàng năm tôi tham gia hướng dẫn luận án TS, ThS, Khóa luận tốt nghiệp, thực hiện các đề tài nghiên cứu và tham gia phản biện các đề tài các cấp theo sự phân công của cơ quan. Trong quá trình công tác, tôi luôn hoàn thành đúng và vượt số giờ chuẩn quy định, đạt mức độ tốt về khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy và nhiệm vụ giảng viên được người học phản hồi tích cực. Bên cạnh các công tác Đảng, đoàn thể (được phân công như Bí thư chi bộ các khoa chuyên ngành (2015-2020, 7/2021 đến nay), Đảng ủy viên (2016-2020, 7/2021 đến nay), tôi vẫn luôn hoàn thành các công việc giảng dạy và nghiên cứu. Tôi luôn sát sao và đóng góp nhiệt tình và hiệu quả nhất trong công tác phát triển chương trình đào tạo và các công việc khác trong công tác đào tạo của Học viện.

Tôi luôn phấn đấu để có năng lực nghiên cứu và kết quả nghiên cứu tốt; có tinh thần tích cực trong tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản; đã báo cáo và có nhiều công trình nghiên cứu hiệu quả, đạt chất lượng tốt. Trong nghiên cứu khoa học, tôi có tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm, tỉ mỉ và cầu tiến; tổ chức và sắp xếp thời gian nghiên cứu kết hợp công tác khác một cách hợp lý, đạt được hiệu suất cao trong công việc, có uy tín trong cộng đồng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **15** năm **7** tháng. Cụ thể, 4 năm tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Đại học tổng hợp Leibniz Universitaet Hannover, Cộng hòa Liên bang Đức và 11 năm 7 tháng tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tại Học viện Ngoại giao (không tính 1 năm đầu Tập sự).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018							
2	2018-2019							

3	2019-2020							
03 năm học cuối								
4	2020-2021	1		4	8	147.6	189	336.6/478.8/270
5	2021-2022	1		5	5	150.8	162	312.8/426.4/270
6	2022-2023	0		0	6	217.5	0	217.5/ 300.82/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Đức, tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH: ; Tại nước: **Cộng hòa liên bang Đức; Từ năm 1999 đến năm 2006;**

- Bảo vệ luận văn ThS (bằng Diplom Đức) tại nước: **Cộng hòa Liên bang Đức, năm 2006;**

- Bảo vệ luận án TS) tại nước: **Cộng hòa Liên bang Đức, năm 2009.**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh và Tiếng Đức;**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Đại học tổng hợp Hannover, Cộng hòa Liên bang Đức; Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại Giao, Việt Nam.**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng tiếng Anh tại trường Ngoại ngữ Hartnackschule tại Berlin, CHLB Đức năm 1998;
- Bằng giao tiếp tiếng Anh về Kinh tế học của Pitman năm 1997;
- Giấy chứng nhận đạt trình độ Tiếng Anh cấp độ C của Bộ Ngoại giao
- Giấy xác nhận công tác giảng dạy của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thường xuyên giảng dạy bằng tiếng Anh cho các môn: Kinh doanh quốc tế và Quản trị kinh doanh tại Học viện Ngoại giao (có minh chứng kèm theo tại Tập I bìa số 14);
- 4 năm giảng dạy bằng tiếng Anh tại trường Đại học Leibniz Universitaet Hannover, CHLB Đức (từ 2005 đến 2009, có minh chứng kèm theo tại Tập I bìa số 35).

4. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) Hướng nghiên cứu 1: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong cục diện kinh tế thế giới mới;

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố là 23 bài. Cụ thể (thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): bài số [1], [2], [3], [5], [24], [27], [31], [32], [35], [37], [39], [40], [44], [45], [46], [51], [52], [55], [56], [57], [58], [59], [60].

Trong đó, bài số [24] là đăng ở tạp chí quốc tế.

- Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo đã xuất bản là 4 sách. Cụ thể (thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): sách số [1], [4], [8], [14].

- Số Đề tài khoa học (Số lượng/cấp Nhà nước, Bộ, Cơ sở) đã được nghiệm thu: 0

- Số lượng NCS / HVCH đã hướng dẫn chính và đã có QĐ cấp bằng là: 0

b) Hướng nghiên cứu 2: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động đối với kinh tế thế giới;

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố là 16 bài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): bài số [9], [17], [20], [21], [22], [25], [29], [30], [33], [36], [38], [43], [47], [48], [50], [61].

Trong đó, bài số [20], [21], [22], [25] là đăng ở tạp chí quốc tế.

- Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo đã xuất bản là 4 sách. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): sách số [5], [9], [10], [15].

- Số Đề tài khoa học (Số lượng/cấp Nhà nước, Bộ, Cơ sở) đã được nghiệm thu là 1 đề tài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): đề tài số [2]

- Số lượng NCS / HVCH đã hướng dẫn chính và đã có QĐ cấp bằng là hướng dẫn 1 NCS đã được cấp bằng Tiến sĩ. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): hướng dẫn NCS số [2]

c) Hướng nghiên cứu 3 : Chính sách phát triển kinh tế và giải quyết khủng hoảng nguồn gốc từ yếu tố hội nhập kinh tế quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam ;

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố là 12 bài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): bài số [7], [8], [10], [12], [13], [14], [18], [41], [42], [49], [54], [62].

- **Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo** đã xuất bản là 3 sách. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): sách số [2], [12], [13]

- **Số Đề tài khoa học (Số lượng/cấp Nhà nước, Bộ, Cơ sở)** đã được nghiệm thu là 1 đề tài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): đề tài số [1]

- **Số lượng NCS / HVCH đã hướng dẫn chính và đã có QĐ cấp bằng** là:0

d) Hướng nghiên cứu 4 : Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các vấn đề về tái cấu trúc nền kinh tế.

- **Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố** là 12 bài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): bài số [4], [6], [11], [15], [16], [19], [23], [26], [28], [34], [53], [63]. Trong đó, bài số [23] là đăng ở tạp chí quốc tế.

- **Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo** đã xuất bản là 4 sách. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): sách số [3], [6], [7], [11].

Trong đó, sách số [3] do NXB có uy tín trên thế giới xuất bản.

- **Số Đề tài khoa học (Số lượng/cấp Nhà nước, Bộ, Cơ sở)** đã được nghiệm thu là 1 đề tài. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): đề tài số [3]

- **Số lượng NCS / HVCH đã hướng dẫn chính và đã có QĐ cấp bằng** là hướng dẫn 1 NCS đã được cấp bằng Tiến sĩ. Cụ thể (Thống kê theo số thứ tự trong Mẫu 01): hướng dẫn NCS số [1].

5. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Hướ ng nghiê n cứu	3 năm cuối (từ 07/20 20)
		NC S	HV	Chí nh	Phụ					
1	Phạm Viết Bình	X		X		Từ 2015 đến 2020	Đại học Kinh tế quốc dân	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ Số 910/QĐ- ĐHKTQĐ Ngày 30/06/2020	4	X
2	Nguyễn Tuông Lan	X		X		Từ 2016 đến 2021	Đại học Kinh tế quốc dân	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ Số	2	X

								1491/QĐ- ĐHKTQĐ Ngày 28/12/2021		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

6. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Hướng nghiệp cứu	3 năm cuối (từ 7/2020)
I. Trước khi được công nhận chức danh PGS									
1	Giáo trình kinh tế đối ngoại	GT Giáo trình	NXB Chính trị - Sự thật. ISBN: 89352 11120 723 Năm 2012	6	ĐCB Đồng chủ biên	Chương IV Từ trang 137 đến trang 174	Số 1386/ QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	1	

2	Khủng hoảng nợ công châu Âu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	CK Chuyên khảo	NXB Chính trị - Quốc gia ISBN: 978-604-57-0416-5 Năm 2014	1	MM Viết một mình	179 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3	
3	Wirtschaftlicher Strukturwandel und außerlandwirtschaftliche Beschäftigung in Vietnam: Rahmenbedingungen, Potenziale und Hemmnisse der Unternehmensentwicklung	CK Chuyên khảo	NXB LIT-Verlag, Münster, CHLB Đức ISBN: 3-643-10792-7; ISBN-13: 978-3-643-10792-3 Năm 2010	1	MM Viết một mình	143 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	4	
II. Sau khi được công nhận chức danh PGS									
4	Giáo trình Kinh doanh quốc tế	GT Giáo trình	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	1	MM Viết một mình	447 trang	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa	1	X

			ISBN: 978-604-57-8454-9 Năm 2023				chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế		
5	Giáo trình Tài chính Quốc tế	GT Giáo trình	NXB Lao động – Xã hội ISBN: 978-604-65-4912-3 Năm 2020	1	MM Viết một mình	263 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	2	X
6	Giáo trình Quản trị kinh doanh	GT Giáo trình	NXB Giáo dục ISBN: 978-604-0-07665-6 Năm 2015 (Tái bản lần 1 năm 2018)	1	MM	271 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	4	

7	Giáo trình Địa kinh tế	GT Giáo trình	NXB Giáo dục ISBN: 978-604-0-08020-2 Năm 2016	7	CB Chủ biên	Chương I, II, III Từ trang 15 đến trang 157	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	4	
8	Giáo trình Thương mại Quốc tế	GT Giáo trình	NXB Lao động – Xã hội ISBN 978-604-0-07221-4 Năm 2015	6	CB Chủ biên	Chương I, II, III Từ trang 9 đến trang 50	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	1	
9	Chiến lược tự chủ công nghệ trong phát triển kinh tế: Trường hợp của Trung Quốc	CK Chuyên khảo	NXB Thế giới ISBN: 978-604-392-635-4 Năm 2023	1	MM Viết một mình	427 trang	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	2	X

10	Khu vực kinh tế khởi nghiệp: kinh nghiệm từ một số nước phát triển và bài học cho Việt Nam	CK Chuyên khảo	NXB Lao động – Xã hội ISBN: 978-604-65-4913-0 Năm 2020	1	MM Viết một mình	183 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	2	X
11	Mô hình cải cách cấu trúc doanh nghiệp nhà nước của các nền kinh tế chuyển đổi quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam	CK Chuyên khảo	NXB Giáo dục ISBN: 978-604-0-09565-7 Năm 2017	1	MM Viết một mình	163 trang	Số 1386/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	4	

12	Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số nước Bắc Âu dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu	CK Chuyên khảo	NXB Khoa học xã hội ISBN: 978-604-956-631-8 Năm 2019	7	Tham gia	Chương II Từ trang 85 đến trang 121	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3
13	Khủng hoảng nợ công ở một số nước Liên minh châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CK Chuyên khảo	NXB Khoa học xã hội ISBN: 978-604-956-632-5 Năm 2019	12	Tham gia	Chương III Từ trang 323 đến trang 377	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	3

14	Hội nhập ASEAN +6: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam	CK Chuyên khảo	NXB Lao động ISBN: 978-604-59-6755-3 Năm 2016	12	Tham gia	Chương III Từ trang 74 đến trang 100	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	1
15	Luận cứ khoa học xây dựng chiến lược đối ngoại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	TK Tham khảo	NXB Chính trị-Quốc Gia ISBN: 978-604-57-5264-7	7	Tham gia	Chương II Từ trang 55 đến trang 181	Số 571/QĐ-HVNG Ngày 28/4/2023 Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng Giáo trình và sách chuyên khảo trong giảng dạy chuyên ngành Kinh tế quốc tế	2

7. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ	Hướng nghiên cứu	3 năm cuối (từ 07/2020)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

1	Khủng hoảng nợ công tại Châu Âu: Bài học cho Việt Nam	CN	Mã số đề tài: 27-13/HĐKH Cấp cơ sở Học viện Ngoại giao	1/2013- 12/2013	20/11/2013 Xếp loại: Xuất sắc	3		
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
2	Thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế khởi nghiệp: từ các nước phát triển và ý nghĩa áp dụng thực tiễn cho Việt Nam	CN	Mã số đề tài: 25-18/HĐKH Cấp Bộ Ngoại Giao	1/2018- 12/2018	07/11/2018 Xếp loại: Xuất sắc	2		
3	Tái cơ cấu DNNN: Mô hình của các nền kinh tế chuyển đổi trên thế giới và bài học cho Việt Nam	CN	Mã số đề tài: 27-15/HĐKH Cấp Bộ Ngoại Giao	1/2015- 12/2015	24/11/2015 Xếp loại: Xuất sắc	4		

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

8. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

8.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hur ớng nghi ện cứu	3 năm cuối (từ 07/2020)
I. Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Hợp tác quốc tế trên vùng biển Việt Nam	2	X	Tạp chí Quản lý nhà nước	Số 224	9/2014	1	

				ISSN: 2354 - 0761	Từ trang 61 đến trang 66			
2	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại của Việt Nam	1	X	Bản tin ngoại giao nghị viện UB Đối ngoại của Quốc hội	Số 7 Từ trang 46 đến trang 50	5/2014	1	
3	Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 0868-2828	Số 219 Từ trang 48 đến trang 52	4/2014	1	
4	Mô hình kinh tế thị trường xã hội và vai trò của Nhà nước tại Đức	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế ISSN: 1859 – 0608	Số 96 Từ trang 185 đến trang 197	3/2014	4	
5	Tác động của các rào cản thương mại tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang EU giai đoạn 2007-2013	2	X	Tạp chí Nông thôn mới ISSN: 1859 - 0195	Số 335 Từ trang 14 đến trang 17	11/2013	1	
6	Mối liên hệ qua lại giữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chất lượng nguồn nhân lực : thách thức và cơ hội tại các nền kinh tế chuyển đổi và Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế ISSN: 1859 - 0608	Số 94 Từ trang 63 đến trang 76	9/2013	4	
7	Đánh giá nợ công ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp quản lý nợ công hiệu quả	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 0868 - 2828	Số 212 Từ trang 35 đến trang 39	9/2013	3	

8	Nước Đức: Sứ mệnh lịch sử trong cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay ở EU	2	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu ISSN: 0868 – 3581	Số 8 (155) Từ trang 36 đến trang 46	8/2013	3	
9	Hội nhập quốc tế và các rủi ro hệ thống trong lĩnh vực ngân hàng – Kinh nghiệm cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462	Số 15 Từ trang 40 đến trang 45	8/2013	2	
10	Khủng hoảng tài chính tại Cộng hòa Síp: nguyên nhân và bài học	1	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu ISSN: 0868 – 3581	Số 6 (153) Từ trang 21 đến trang 27	6/2013	3	
11	On economic perspective of knowledge transfer between research institutions and enterprises – the German experiences and lessons for Vietnam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế (tiếng Anh) ISSN : 1859 – 0616	Số 28 Từ trang 133 đến trang 151	6/2013	4	
12	Nhân tố Đức tại Liên minh châu Âu trong bối cảnh hiện nay <i>Link:</i> https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/20625/nhan-to-duc-tai-lien-minh-chau-au-trong-boi-can-hien-nay.aspx	1	X	Tạp chí Công sản điện tử ISSN : 2734-9071	Số 270 Tạp chí điện tử	3/2013	3	

13	Bài học từ cuộc khủng hoảng nợ công Ai Len cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu ISSN: 0868 – 3581	Số 2 (149) Từ trang 81 đến trang 89	2/ 2013	3	
14	Hội nghị Bộ trưởng tài chính và Thống đốc ngân hàng trung ương G20: Không có bước đột phá <i>Link:</i> https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/18684/hoi-nghi-bo-truong-tai-chinh-va-thong-doc-ngan-hang-trung-uong-g20--khong-co-buoc-dot-pha.aspx	1	X	Tạp chí Cộng sản điện tử ISSN: 2734-9071	Số 621 Tạp chí điện tử	11/ 2012	3	
15	Phát triển nông nghiệp Cu Ba, cải thiện đời sống người dân	2	X	Tạp chí Cộng sản ISSN: 2734-9071	Số 67 Từ trang 72 đến trang 74	7/ 2012	4	
16	Cooperation knowledge transfer between Universities, Research Institutions and Businesses – The Lessons of Germany	1	X	Conference proceedings international conference “Innovative Partnerships between Universities and private Sector” ISBN: 978-604-62-0601-9	Từ trang 27 đến trang 36	11/ 2011	4	

17	Hợp tác chuyển giao tri thức giữa trường đại học, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp-kinh nghiệm của CHLB Đức	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế “Liên kết giữa các trường đại học và doanh nghiệp trong xu thế hội nhập và phát triển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-62-0601-9	Từ trang 25 đến trang 33	11/2011	2	
II. Sau khi được công nhận chức danh PGS								
18	Consumer Behavior towards E-Commerce in the Post-COVID-19 Pandemic: Implications for Relationship Marketing and Environment <i>Link:</i> https://archives.kdisc.hool.ac.kr/handle/1125/46455	3	X	Asian Journal of Business Environment, ISSN: 2765-6934	Từ trang 9 đến trang 19	1/2023	3	X
19	Vietnam's Geoeconomic Features: Advantages and Problems <i>Link:</i> https://journals.rcsi.science/2618-9453/article/view/126770	2	X	Russian Journal for Vietnamese Studies, ISSN: 2618-9453 ISI/SCOPUS	Từ trang 23 đến trang 32	12/2022	4	X
20	China's 'Dual Circulation' Strategy: Urgent Needs for Greater Economic Self-reliance	2	X	International Journal of China Studies, ISSN: 2180-3250 ISI/SCOPUS	Từ trang 215 đến trang 236	12/2022	2	X

	<p><i>Link:</i> https://ics.um.edu.my/img/files/IJCSV13N2/IJCS%2013(2)%204Dang_Nguyen%20for%20website-rev.pdf</p>							
21	<p>Social Media, Fake News, and the COVID-19 Pandemic: Sketching the Case of Southeast Asia</p> <p><i>Link:</i> https://aseas.univie.ac.at/index.php/aseas/article/view/3930</p>	1	X	<p>Austrian Journal of South-East Asian Studies</p> <p>ISSN: 1999-253X</p> <p>ISI/SCOPUS</p>	<p>Số 14(1)</p> <p>Từ trang 37 đến trang 57</p>	6/2021	2	X
22	<p>Vietnam's telecommunications market: the efforts to catch up with the latest trends</p> <p><i>Link:</i> https://vietnamjournal.ru/2618-9453/article/view/87084/65266</p>	1	X	<p>Russian Journal for Vietnamese Studies</p> <p>ISSN: 2618-9453</p> <p>ISI/SCOPUS</p>	<p>Số 2/2021</p> <p>Từ trang 45 đến trang 67</p>	6/2021	2	X
23	<p>Can foreign direct investment foster the manufacturing industries' spatial total factor productivity convergence in a transition economy? An empirical approach from Vietnam</p> <p><i>Link:</i> https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/boer.12265</p>	4		<p>Bulletin of economic research</p> <p>ISSN: 0307-3378</p> <p>ISI/SCOPUS</p>	<p>Số 73 (4)</p> <p>Từ trang 1 đến trang 18</p>	1/2021	4	X

24	<p>Main trends of Vietnam's international integration in trade up to 2030</p> <p>Link: https://vietnamjournal.ru/2618-9453/article/view/86999/65180</p>	1	X	<p>Russian Journal for Vietnamese Studies</p> <p>ISSN: 2618-9453</p> <p>ISI/SCOPUS</p>	<p>Số 2/2021</p> <p>Từ trang 27 đến trang 36</p>	6/2020	1	X
25	<p>Vietnam's booming E-Commerce Market</p> <p>Link: https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/pdfs/ISEAS_Perspective_2020_4.pdf</p>	1	X	<p>ISEAS Yusof Ishak Institute – Perspective</p> <p>ISSN: 2335-6677</p>	<p>Từ trang 1 đến trang 11</p>	1/2020	2	X
26	<p>The significance of the Paris Peace Accords in 1973: more than an agreement on ending the war</p>	1	X	<p>Tạp chí Quản lý Nhà nước (tiếng Anh)</p> <p>ISSN: 2815 – 6021</p>	<p>Từ trang 25 đến trang 30</p>	30/2023	4	X
27	<p>Tinh thần chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam qua nỗ lực gia nhập và trở thành thành viên WTO – thành tựu và triển vọng</p>	1	X	<p>Tạp chí cộng sản</p> <p>ISSN: 0866-7276</p>	<p>Từ trang 62 đến trang 68</p>	1007/2023	1	X
28	<p>Ý nghĩa Hiệp định Paris năm 1973: Hơn cả một Hiệp định kết thúc chiến tranh</p>	1	X	<p>Tạp chí Quản lý Nhà nước</p> <p>ISSN: 2354-0761</p>	<p>Từ trang 9 đến trang 14</p>	324/2023	4	X
29	<p>Chiến lược tự chủ công nghệ của Trung Quốc – những tác động và khuyến nghị</p>	2	X	<p>Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử</p> <p>ISSN:</p>	<p>Tạp chí điện tử</p>	11/2022	2	X

	chính sách cho Việt Nam https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/10/27/chien-luoc-tu-chu-cong-nghe-cua-trung-quoc-nhung-tac-dong-va-khuyen-nghi-chinh-sach-cho-viet-nam/			2815-583				
30	Đào tạo nguồn nhân lực thích ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/09/29/dao-tao-nguon-nhan-luc-thich-ung-yeu-cau-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-tai-ngan-hang-thuong-mai-co-phan-ngoai-thuong-viet-nam/	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2815-5831	Tạp chí điện tử	9/2022	2	X
31	Achievement of Vietnam diplomacy	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước (tiếng Anh) ISSN: 2354 – 0761	Số 29 (3/2022) Từ trang 01 đến trang 5	3/2022	1	X
32	Những thành tựu của Ngoại giao Việt Nam	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2354 – 0761	Số 321 (1/2022) Từ trang 15 đến trang 19	1/2022	1	X
33	Vấn đề lao động trong hành trình số	2	X	Báo cáo Quốc gia Việt Nam	Số 3	12/2021	2	X

	hóa nền kinh tế ở Việt Nam			Việt Nam: Một xã hội số ISBN: 9-786043-414783	Từ trang 91 đến trang 99			
34	Giao thông đô thị ở Việt Nam: thách thức và giải pháp	1	X	Báo cáo Quốc gia Việt Nam Chính sách môi trường ở Việt Nam ISBN: 9-786043-264272	Số 2 Từ trang 261 đến trang 270	10/2021	4	X
35	Quan hệ Việt Nam – Mỹ trong hợp tác phát triển giáo dục	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808	Số 591 Từ trang 128 đến trang 130	6/2021	1	X
36	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trong hợp tác phát triển nông nghiệp công nghệ cao	2	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 2354-0761	Số 305 Từ trang 59 đến trang 62	6/2021	2	X
37	Quan hệ thương mại Việt Nam – Cộng hòa Liên bang Đức giai đoạn 2010 – 2020 và triển vọng	2	X	Tạp chí nghiên cứu quốc tế ISSN: 1859 – 0608	Số 1(124) Từ trang 51 đến trang 68	3/2021	1	X
38	Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và CHLB Đức nhìn từ khía cạnh hợp tác trong lĩnh vực dạy nghề	2	X	Tạp chí kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808	Số 582 + 583 Từ trang 13 đến trang 15	2/2021	2	X
	Đẩy mạnh kết nối, hợp tác giáo dục và			Tạp chí Quản lý nhà nước	Số 301		1	X

39	đào tạo Việt Nam – Hàn Quốc	2	X	ISSN: 2354 - 0761	Từ trang 74 đến trang 77	2/ 2021		
40	Việt Nam – CHLB Đức: Quan hệ đối tác chiến lược phát triển trong giai đoạn mới	2	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 2354 - 0761	Số 298 Từ trang 24 đến trang 28	11/ 2020	1	X
41	Hội nhập khu vực và vấn đề chủ quyền quốc gia: Kinh nghiệm tham khảo từ thực tiễn CHLB Đức đối với Việt Nam <i>Link:</i> https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/hoi-nhap-khu-vuc-va-van-de-chu-quyen-quoc-gia-kinh-nghiem-tham-khao-tu-thuc-tien-cong-hoa-lien-bang-duc-doi-voi-viet-nam	1	X	Tạp chí Cộng sản điện tử ISSN: 2734-9071	Tạp chí điện tử	5/ 2020	3	X
42	Tính chu kỳ của kinh tế thế giới và tình hình hiện nay	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519	Số 04 (176) Từ trang 35 đến trang 43	4/ 2020	3	X
43	Mức độ sẵn sàng với cách mạng công nghiệp 4.0 của Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 2354-0761	Số 291 Từ trang 97 đến trang 101	4/ 2020	2	X

44	ASEAN-ROK relations in Indo-Pacific perspective	1	X	Tạp chí Nghiên cứu quốc tế (tiếng Anh) ISSN: 1859 – 0616	Số 42 Từ trang 141 đến trang 164	6/2020	1	X
45	Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam- Đức hướng tới tương lai	1	X	Tạp chí Nghiên cứu quốc tế ISSN: 1859 – 0608	Số 3(118) Từ trang 56 đến trang 74	9/2019	1	X
46	Quan hệ đầu tư giữa Việt Nam và CHLB Đức giai đoạn 2012-2018: Triển vọng và thách thức	2	X	Tạp chí Nghiên cứu quốc tế ISSN: 1859 – 0608	Số 2(117) Từ trang 7 đến trang 24	6/2019	1	
47	Nguồn nhân lực trong hoạt động ngân hàng và một số khuyến nghị	2	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462	Số 23 Từ trang 25 đến 30	12/2018	2	
48	Tác động của cách mạng công nghệ 4.0 đối với nguồn nhân lực ngân hàng	2	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866 – 7756	Số 13 Từ trang 235 đến trang 241	10/2018	2	
49	Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung: Nguyên nhân – tác động	1	X	Tạp chí Đối ngoại Ban đối ngoại Trung ương ISSN: 1859-2899	Số 106 Từ trang 39 đến trang 43	8/2018	3	
50	Chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 của Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 2354-0761	Số 269 Từ trang 104 đến trang 107	6/2018	2	

51	RCEP: Opportunities for Vietnam after TPP	2	X	Tạp chí Nghiên cứu quốc tế (tiếng Anh) ISSN: 1859 – 0616	Số 37 Từ trang 19 đến trang 33	12/ 2017	1	
52	RCEP: Cơ hội cho Việt Nam thời hậu TPP	2	X	Tạp chí Nghiên cứu quốc tế ISSN: 1859-0608	Số 2(109) Từ trang 273 đến trang 286	6/ 2017	1	
53	Khoa học – Công nghệ tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2354–0761	Số 256 Từ trang 61 đến trang 64	5/ 2017	4	
54	Quản lý và thu hồi nợ của các công ty quản lý tài sản: Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới <i>Link:</i> https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/ho-at-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/43225/quan-ly-va-thu-hoi-no-cua-cac-cong-ty-quan-ly-tai-san--kinh-nghiem-tu-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi.aspx	2	X	Tạp chí Cộng sản điện tử ISSN: 2734-9071	Tạp chí điện tử	1/ 2017	3	
55	Định hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại của Việt Nam đến năm 2020 - Thực tiễn và đề xuất	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á ISSN: 0866 – 7314	Số 5 (42) Từ trang 59 đến trang 66	5/ 2016	1	

56	<p>Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu: Cơ hội và thách thức đối với quan hệ thương mại Việt Nam – Đức</p> <p>Link: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tinh-quang-ninh/-/2018/36234/hiiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam---lien-minh-chau-au--co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-quan-he-thuong-mai-viet-nam---duc.aspx</p>	2	X	<p>Tạp chí Công sản điện tử ISSN: 2734-9071</p>	<p>Tạp chí điện tử</p>	11/2015	1	
57	<p>Quan hệ thương mại Việt – Hàn và những nhân tố tác động trong thời gian tới</p>	1	X	<p>Bản tin ngoại giao nghị viện</p>	<p>Số 12 Từ trang 23 đến trang 27</p>	9/2015	1	
58	<p>Quan hệ Việt Nam – Đức: Từ lịch sử hướng tới tương lai</p>	1	X	<p>Tạp chí Công sản ISSN: 2734-9071</p>	<p>Số 875 Từ trang 101 đến trang 105</p>	9/2015	1	
59	<p>Thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trên lĩnh vực chính trị, Ngoại giao</p>	2	X	<p>Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN: 2354-0761</p>	<p>Số 234 Từ trang 63 đến trang 68</p>	7/2015	1	

60	Quan hệ Việt Nam – Đức: Khẳng định quan hệ đối tác chiến lược <i>Link:</i> https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/33490/quan-he-viet-nam---duc--khang-dinh-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx	1	X	Tạp chí Công sản điện tử ISSN: 2734-9071	Tạp chí điện tử	5/2015	1	
61	Đề nâng cao hơn nữa hiệu quả hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng của nước ta	1	X	Tạp chí Công sản ISSN: 2734-9071	Số 96 Từ trang 35 đến trang 39	12/2014	2	
62	Labour in the Process of Digitalisation of Vietnam's Economy	2	X	Country Report: Vietnam as a Digital Society ISBN: 9-786043-414783	Số 3 Từ trang 91 đến trang 99	12/2021	3	X
63	Urban Transportation in Vietnam: Challenges and Solutions	1	X	Country Report: Environmental Policy in Vietnam ISBN: 9-786043-264272	Số 2 Từ trang 107 đến trang 116	10/2021	4	X

8.2. Thống kê bài báo Uy tín TRƯỚC và SAU khi công nhận TS/ PGS

TT (đã bao gồ m tro ng 8.1)	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chí nh	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scop us (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố	H ướ ng ng hiê n cứ u	3 nă m cuối (từ 07/2 020)
Sau khi công nhận PGS										
19	Vietnam's Goeconomic Features: Advantages and Problems <i>Link:</i> https://journals.rcsi.science/2618-9453/article/view/126770	2	X	Russian Journal for Vietnames e Studies, ISSN: 2618-9453	<i>ISI/SC OPUS</i>		Số 6 (4) Từ trang 23 đến trang 32	12/20 22	4	X
20	China's 'Dual Circulation' Strategy: Urgent Needs for Greater Economic Self- reliance <i>Link:</i> https://ics.um.edu.my/img/files/IJCS%2013(2)%204Dang%20Nguyen%20for%20website-rev.pdf	2	X	Internation al Journal of China Studies, ISSN: 2180-3250	<i>ISI/SC OPUS</i>		Số 13(2) Từ trang 215 đến trang 236	12/20 22	2	X

21	<p>Social Media, Fake News, and the COVID-19 Pandemic: Sketching the Case of Southeast Asia</p> <p>Link: https://aseas.univie.ac.at/index.php/aseas/article/view/3930</p>	1	X	<p>Austrian Journal of South-East Asian Studies</p> <p>ISSN: 1999-253X</p>	ISI/SC OPUS	6	<p>Số 14(1)</p> <p>Từ trang 37 đến trang 57</p>	6/2021	2	X
22	<p>Vietnam's telecommunications market: the efforts to catch up with the latest trends</p> <p>Link: https://vietnamjournal.ru/2618-9453/article/view/87084/65266</p>	1	X	<p>Russian Journal for Vietnamese Studies</p> <p>ISSN: 2618-9453</p>	ISI/SC OPUS		<p>Số 2/2021</p> <p>Từ trang 45 đến trang 67</p>	6/2021	2	X
23	<p>Can foreign direct investment foster the manufacturing industries' spatial total factor productivity convergence in a transition economy? An empirical approach from Vietnam</p> <p>Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/boer.12265</p>	4		<p>Bulletin of economic research</p> <p>ISSN: 0307-3378</p>	ISI/SC OPUS		<p>Số 73 (4)</p> <p>Từ trang 1 đến trang 18</p>	1/2021	4	X

24	Main trends of Vietnam's international integration in trade up to 2030 <i>Link:</i> https://vietnamjournal.ru/2618-9453/article/view/86999/65180	1	X	Russian Journal for Vietnamese Studies ISSN: 2618-9453	<i>ISI/SCOPUS</i>	Số 2/2021 Từ trang 27 đến trang 36	6/2020	1	X
----	---	---	---	---	-------------------	------------------------------------	--------	---	---

- Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín ISI, Scopus (IF, Qi) mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Tổng có **05** bài (số thứ tự [19], [20], [21], [22], [24] tại mục 8.1 Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố)

9. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Tổ soạn thảo chương trình đào tạo Ngành Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học	Chủ trì (Tổ trưởng)	Quyết định Thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo Ngành Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học Số 1357/QĐ-HVNG Ngày 31/12/2020	Học viện Ngoại giao	Quyết định ban hành CTĐT trình độ đại học ngành KDQT Số 160/QĐ-HVNG Ngày 23/03/2021
2	Ban chuyên môn rà soát, đánh giá, chỉnh sửa và thẩm định chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần hệ Đại học chính quy 2020	Chủ trì (Trưởng ban phụ trách ngành Kinh tế quốc tế)	Quyết định Về việc thành lập Ban chuyên môn rà soát, đánh giá, chỉnh sửa và thẩm định chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần hệ	Học viện Ngoại giao	Quyết định ban hành CTĐT cử nhân ngành KTQT trình độ đại học hệ chính quy Số 649/QĐ-HVNG Ngày 31/08/2020

			Đại học chính quy năm 2020 Số 192/QĐ-HVNG Ngày 04/05/2020		
3	Ban Chỉ đạo Đề án rà soát, đánh giá, chỉnh sửa và thẩm định chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần hệ đại học chính quy 2020	Tham gia (Ủy viên)	Quyết định Về việc thành lập Ban chỉ đạo Đề án rà soát, đánh giá, chỉnh sửa và thẩm định chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần hệ Đại học chính quy năm 2020 Số 190/QĐ-HVNG Ngày 04/05/2020	Học viện Ngoại giao	Quyết định ban hành CTĐT cử nhân ngành KTQT trình độ đại học hệ chính quy Số 649/QĐ-HVNG Ngày 31/08/2020
4	Ban chỉ đạo Cải tiến Chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	Tham gia (Phụ trách Tiểu ban hỗ trợ chuyên môn)	Quyết định Về việc thành lập Ban chỉ đạo Cải tiến Chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Số 189/QĐ-HVNG Ngày 04/05/2020	Học viện Ngoại giao	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo công nhận 5 chương trình đào tạo trình độ đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do BGD&ĐT ban hành Ngày 08/06/2021
5	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế	Tham gia (Phó chủ tịch)	Quyết định Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân các ngành: Quan hệ Quốc tế, Kinh tế Quốc tế, Luật Quốc tế, Truyền thông Quốc tế, Ngôn ngữ Anh; Ban thư ký, các Nhóm công tác chuyên trách Số 176/QĐ-HVNG	Học viện Ngoại giao	Quyết định ban hành CTĐT cử nhân ngành KTQT trình độ đại học hệ chính quy Số 649/QĐ-HVNG Ngày 31/08/2020

			Ngày 04/05/2020		
6	Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao nhiệm kỳ 2019 – 2024	Tham gia (Ủy viên)	Quyết định Về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao nhiệm kỳ 2019-2024 Số 577/QĐ-HVNG Ngày 15/07/2019	Học viện Ngoại giao	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo công nhận 5 chương trình đào tạo trình độ đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do BGD&ĐT ban hành Ngày 08/06/2021
7	Chương trình khung đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành kinh tế quốc tế, được BGD-ĐT cấp pháp cho đào tạo từ 2014	Chủ trì	Hợp đồng sửa chữa và biên tập tổng thể chương trình khung đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế quốc tế Số 04/HĐKH Ngày 26/7/2013	Học viện Ngoại giao	Biên bản bàn giao kết quả và thanh lý hợp đồng ngày 01/10/2013

10. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Đề xuất các sách chuyên khảo xuất bản bởi NXB uy tín nước ngoài, thay thế trong trường hợp không đủ các CTKH được công nhận:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẶNG HOÀNG LINH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước